

Số: /BC-STC

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Văn kiện Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam, tỉnh Lâm Đồng”

Sở Tài chính nhận được Tờ trình số 176/TTr-SNNMT ngày 25/3/ 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị thẩm định Văn kiện Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam, tỉnh Lâm Đồng”.

Sau khi nghiên cứu, thẩm định, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. Hồ sơ tài liệu thẩm định:

1.Tờ trình số 176/TTr-SNNMT ngày 25/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc thẩm định Văn kiện Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng”.

2.Văn kiện Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng” theo Văn bản số 014-26/SCE ngày 09/02/2026 của Tổ chức SNV.

3.Văn bản số 013-26/SCE ngày 09/02/2026 của Tổ chức SNV về việc cam kết kinh phí viện trợ không hoàn lại thực hiện Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng”.

4. Giấy đăng ký số 41/CNV-VPĐD ngày 25/6/2025 của Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại giao về việc cho phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam, thời hạn hoạt động đến ngày 12/11/2029.

5. Các ý kiến góp ý đối với dự thảo Văn kiện Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng” của các sở, ban, ngành, gồm: Sở Ngoại vụ (Văn bản số 456/SNgV-QLBG ngày 06/3/2026); Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Văn bản số 352/TTBVTV-TT ngày 06/3/2026); Chi cục Phát triển nông thôn (Văn bản số 195/PTNT-KHTH ngày 05/3/2026); Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Văn bản số 124/CCPTCLATTP ngày 10/3/2026); Liên minh Hợp tác xã tỉnh (Văn bản số 235/LMHTX-CMNV ngày 06/3/2026); Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh (Văn bản số 30/CV-HH ngày 06/3/2026); Công an tỉnh (Văn bản số 1186/CAT-PA01 ngày 11/3/2026); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Văn bản số 2018/BCH-TM ngày 09/3/2026).

II. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

III. Tổ chức thẩm định

- Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng;
- Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng; Sở Ngoại vụ; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản (theo Văn bản số 2236/SNNMT-KHTC ngày 04/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường) kết hợp với việc rà soát hồ sơ theo quy định.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH VĂN KIẾN DỰ ÁN

I. Tóm tắt nội dung đề xuất khoản viện trợ

Nội dung đề xuất thẩm định Văn kiện Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng” được trình bày tại Tờ trình số 176/TTr-SNNMT ngày 25/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1. Tên dự án:

- Tên tiếng Việt: “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng”;
- Tên tiếng Anh: “Sustainable Coffee Exchange: Growing Responsibility and Sustainability in the Vietnam Coffee Sector”;
- Tên viết tắt: Dự án SCE – Lâm Đồng.

2. Bên cung cấp viện trợ: Tổng cục Hợp tác Phát triển và Viện trợ Quốc tế của Ủy ban Châu Âu (EuropeAID) và Koninklijke Douwe Egberts B.V. (KDE), Hà Lan; nguồn vốn viện trợ không hoàn lại được tài trợ thông qua Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV).

3. Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

4. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

a) Địa chỉ: 04 Trần Hưng Đạo, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

b) Điện thoại/Fax: 0263.383.2037.

5. Chủ dự án và đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.

a) Địa chỉ: Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

b) Điện thoại/Fax: 02633.837.497.

6. Thời gian thực hiện: 03 năm kể từ ngày Văn kiện dự án được phê duyệt (dự kiến từ Quý II năm 2026 đến hết Quý I năm 2029).

7. Địa điểm thực hiện: Tại 06 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, gồm các phường: Lang Biang - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt; và các xã: Lạc Dương, Di Linh, Nam Ban - Lâm Hà, Tân Hà - Lâm Hà.

8. Tổng vốn dự án: 300.000 EUR, tương đương 350.650 USD, khoảng 9.198.000.000 đồng (theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng văn kiện dự án).

9. Mục tiêu, hợp phần và kết quả dự án

9.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong ngành cà phê tại tỉnh Lâm Đồng; đồng thời nâng cao vai trò, năng lực của các tổ chức phi nhà nước trong thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu hội nhập thị trường quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và giảm phát thải khí nhà kính của tỉnh.

9.2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực cho các chủ thể phi nhà nước (doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; hợp tác xã; hiệp hội doanh nghiệp; Liên minh Hợp tác xã; các tổ chức xã hội, cộng đồng và người dân) tham gia hiệu quả vào các cơ chế đối thoại đa bên về ESGⁱ trong ngành cà phê;

- Tăng cường năng lực cho các hiệp hội ngành hàng và Liên minh Hợp tác xã trong hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã áp dụng tiêu chuẩn ESG thông qua công cụ đánh giá (ESG Scorecardⁱⁱ), xây dựng kế hoạch hành động và cung cấp dịch vụ tư vấn, huấn luyện chuyên sâu;

- Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ESG trong doanh nghiệp và hợp tác xã thông qua kết nối tài chính, ghi nhận và tôn vinh các mô hình tiên phong, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận thị trường bền vững và đáp ứng yêu cầu thị trường quốc tế.

9.3. Các hợp phần của dự án

- Hợp phần 1: Tăng cường năng lực cho các chủ thể phi nhà nước về ESG và tham gia diễn đàn đa bên;

- Hợp phần 2: Hỗ trợ hiệp hội doanh nghiệp và hợp tác xã thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ESG trong chuỗi giá trị cà phê;

- Hợp phần 3: Tạo động lực thị trường và ghi nhận các thực hành ESG trong chuỗi giá trị cà phê.

9.4. Kết quả dự kiến

- Khoảng 900 hộ hưởng lợi thông qua tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh bền vững;

- 18 chủ thể kinh tế - xã hội (doanh nghiệp/hợp tác xã, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xã hội) được đào tạo và áp dụng thực hành ESG, trong đó khoảng 75% sử dụng công cụ đánh giá để lập kế hoạch và giám sát hoạt động;

- 06 doanh nghiệp/hợp tác xã được hỗ trợ chuyên sâu về ESG trong chuỗi giá trị cà phê;

- 01 sáng kiến thu thập dữ liệu do cộng đồng thực hiện, có hỗ trợ kỹ thuật từ đơn vị triển khai;

- Xây dựng 01 bộ câu chuyện cộng đồng (bao gồm nội dung và hình ảnh) phản ánh thực hành ESG trong sản xuất cà phê;

- Tổ chức 09 sự kiện diễn đàn đa bên (03 cấp tỉnh, 06 cấp quốc gia);

- Tổ chức 01 sự kiện kết nối doanh nghiệp/hợp tác xã với nhà đầu tư;

- Có 02 tổ chức (hiệp hội doanh nghiệp và Liên minh Hợp tác xã) tích hợp nội dung tư vấn ESG vào kế hoạch hoạt động thường xuyên nhằm duy trì và lan tỏa kết quả dự án.

10. Kế hoạch thực hiện, giám sát và đánh giá

- Công tác theo dõi, giám sát và đánh giá dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 313/2025/NĐ-CP, yêu cầu của nhà tài trợ và khung logic của Văn kiện dự án; hệ thống giám sát, đánh giá được xây dựng trên cơ sở các chỉ số kết quả, nguồn dữ liệu và chế độ báo cáo, bảo đảm triển khai đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả; đồng thời thực hiện đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ để kịp thời điều chỉnh khi cần thiết;

- Tổ chức SNV chịu trách nhiệm điều phối công tác theo dõi, đánh giá; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các địa phương vùng dự án phối hợp giám sát, cung cấp thông tin và tổng hợp kết quả thực hiện; chế độ báo cáo gồm báo cáo quý, 06 tháng, năm và báo cáo kết thúc dự án, bảo đảm tuân thủ quy định hiện hành và yêu cầu của nhà tài trợ, đồng thời bảo đảm tính minh bạch trong quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

II. Ý kiến thẩm định của các sở, ngành

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Văn bản số 2236/SNNMT-KHTC ngày 04/3/2026 gửi các sở, ngành, đơn vị liên quan để lấy ý kiến đối với dự thảo Văn kiện Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng”. Trên cơ sở ý kiến phản hồi, tổng hợp như sau:

1. Sở Ngoại vụ (Văn bản số 456/SNgV-QLBG ngày 06/3/2026): Thống nhất với nội dung dự thảo Văn kiện do Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng; đề nghị tổng hợp theo quy định.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Văn bản số 352/TTBVTV-TT ngày 06/3/2026): Thống nhất với nội dung dự thảo Văn kiện; đề nghị tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Chi cục Phát triển nông thôn (Văn bản số 195/PTNT-KHTH ngày 05/3/2026): Thống nhất với dự thảo Văn kiện, không có ý kiến bổ sung.

4. Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Văn bản số 124/CCPTCLATTP ngày 10/3/2026): Thống nhất với nội dung dự thảo Văn kiện đã được cập nhật, hoàn thiện sau cuộc họp tham vấn ngày 07/01/2026.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh (Văn bản số 235/LMHTX-CMNV ngày 06/3/2026): Thống nhất với nội dung dự thảo Văn kiện; xác nhận đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến tại cuộc họp tham vấn (Giấy mời số 1006/GM-SNNMT ngày 30/12/2025), không có ý kiến bổ sung.

6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh (Văn bản số 30/CV-HH ngày 06/3/2026): Thống nhất với các nội dung đề xuất tại Văn bản số 2236/SNNMT-KHTC.

7. Công an tỉnh (Văn bản số 1186/CAT-PA01 ngày 11/3/2026): Thống nhất việc xây dựng Văn kiện dự án; đồng thời đánh giá nội dung phù hợp với quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 và Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31/8/2022 của Chính phủ.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Văn bản số 2018/BCH-TM ngày 09/3/2026): Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Văn kiện; đồng thời đề nghị bổ sung các yêu cầu về quản lý, kiểm soát hoạt động của chuyên gia nước ngoài (cư trú, đi lại, khảo sát), bảo mật thông tin địa hình; việc sử dụng thiết bị chuyên dụng (flycam, thiết bị định vị...) phải được cấp phép và giám sát theo quy định nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh.

III. Nội dung thẩm định của Sở Tài chính

Cơ sở pháp lý: Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

1. Về thẩm quyền phê duyệt khoản viện trợ

- Tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ quy định:

“Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các khoản viện trợ có nội dung liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật có liên quan.”

-Tại điểm a, b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP quy định:

“Người đứng đầu cơ quan chủ quản phê duyệt:

a) Các khoản viện trợ trực tiếp cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các khoản viện trợ khắc phục hậu quả (trừ các khoản viện trợ quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này);

b) Các khoản viện trợ mà bên tiếp nhận là các tổ chức do cơ quan chủ quản quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ hoặc cấp Giấy đăng ký hoạt

động, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bên tiếp nhận viện trợ, trừ các tổ chức do Bộ Nội vụ quyết định phê duyệt điều lệ.”

Đối chiếu quy định nêu trên, khoản viện trợ cho Dự án do Tổ chức SNV tài trợ không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 7 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng là người có thẩm quyền phê duyệt khoản viện trợ này theo quy định.

2. Nội dung thẩm định: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ, cụ thể:

2.1. Tính phù hợp của mục tiêu, mục đích tiếp nhận khoản viện trợ với mục tiêu phát triển của địa phương và đơn vị thụ hưởng:

- Về mục tiêu dự án: Dự án nhằm tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong ngành cà phê tại tỉnh Lâm Đồng; đồng thời nâng cao vai trò, năng lực của các tổ chức phi nhà nước trong thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và đáp ứng yêu cầu hội nhập thị trường quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và giảm phát thải khí nhà kính của địa phương.

- Về mục đích tiếp nhận khoản viện trợ: Khoản viện trợ của Tổ chức SNV nhằm hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực, xây dựng công cụ quản trị ESG, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị và tăng cường khả năng tiếp cận tài chính xanh. Các nội dung này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản tại địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; hợp tác xã; cơ sở chế biến, thu mua, rang xay, xuất khẩu và các tổ nhóm nông dân tham gia chuỗi giá trị cà phê, được hỗ trợ nâng cao năng lực áp dụng tiêu chuẩn ESG;

+ Các tổ chức xã hội, tổ chức quần chúng tham gia xây dựng dữ liệu cộng đồng, giám sát việc thực hành ESG và tham gia đối thoại chính sách;

+ Phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng dự án, được tăng cường tiếp cận thông tin, đào tạo và tham gia các diễn đàn đối thoại đa bên;

+ Các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và chính quyền địa phương tại các xã/phường vùng dự án, được nâng cao năng lực quản lý, chia sẻ dữ liệu, áp dụng tiêu chuẩn ESG và cải thiện công cụ hoạch định, giám sát chính sách phát triển chuỗi giá trị cà phê bền vững.

2.2. Tư cách pháp nhân của bên cung cấp viện trợ, bên tiếp nhận viện trợ và tính hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam; sự phù hợp giữa mục đích viện trợ với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của bên tiếp nhận viện trợ:

- Bên cung cấp viện trợ: Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) hoạt động tại Việt Nam theo Giấy đăng ký số 41/CNV-VPĐD ngày 25/6/2025 do Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại giao cấp, cho phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam, thời

hạn hoạt động đến ngày 12/11/2029. SNV hoạt động trong các lĩnh vực phát triển nông thôn, ứng phó biến đổi khí hậu và nâng cao năng lực.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ, Tổ chức SNV đáp ứng điều kiện về tư cách pháp nhân của bên cung cấp viện trợ theo quy định.

- Bên tiếp nhận viện trợ: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc đối tượng “*cơ quan nhà nước*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng đủ điều kiện là bên tiếp nhận viện trợ theo quy định của pháp luật.

- Về sự phù hợp giữa mục đích viện trợ và chức năng, nhiệm vụ của bên tiếp nhận: Nội dung viện trợ tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực, phát triển chuỗi giá trị cà phê bền vững và áp dụng các tiêu chuẩn ESG trong sản xuất nông nghiệp. Các nội dung này phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

2.3. Khả năng tiếp nhận, tổ chức thực hiện của Chủ khoản viện trợ; khả năng đóng góp vốn đối ứng của phía Việt Nam:

Tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định:

“c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất thuộc nhiệm vụ của Sở và quy định của pháp luật; sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; trồng trọt hữu cơ; hoạt động bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thực hiện cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

Tại khoản 11 Điều 2 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định:

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về máy móc và thiết bị nông nghiệp; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghệ nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; theo dõi,

tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Tại khoản 12 Điều 2 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

Tại khoản 30 Điều 2 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định: *Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.*

Tại khoản 32 Điều 2 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định: *Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật*

Đối chiếu với quy định nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng có đủ khả năng tiếp nhận viện trợ, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ.

- Khả năng đóng góp vốn đối ứng: Dự án không có phần vốn đối ứng.

2.4. Tính hợp lý của cơ cấu ngân sách khoản viện trợ:

Dự án là gói hỗ trợ kỹ thuật, thực hiện trong thời gian 03 năm (từ năm 2026 đến hết Quý I năm 2029). Cơ cấu chi phí dự kiến như sau:

- Chi phí dịch vụ tư vấn (thuê chuyên gia ESG – Môi trường, Xã hội và Quản trị): 69.000 EUR;

- Chi phí hoạt động dự án (đào tạo, hội thảo, nâng cao năng lực; xây dựng bản đồ nguồn lực ESG; xây dựng, hoàn thiện công cụ và thẻ điểm ESG): 222.000 EUR;

- Chi phí quản lý dự án: 9.000 EUR.

2.5. Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác của các bên tham gia:

- Bên cung cấp viện trợ: Cam kết là đơn vị trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động của dự án, đồng thời trực tiếp quản lý và sử dụng 100% nguồn vốn viện trợ theo quy định;

- Bên tiếp nhận viện trợ: Thực hiện đầy đủ các thủ tục tiếp nhận viện trợ theo quy định của pháp luật; tổ chức triển khai dự án bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ được phê duyệt. Chủ dự án sử dụng bộ máy chuyên môn hiện có, đáp ứng điều kiện, năng lực để quản lý và triển khai dự án; Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện vai trò điều phối, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện.

2.6. Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và khả năng vận dụng kết quả vào thực tiễn

a) Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

- Dự án là chương trình hỗ trợ kỹ thuật, không có nội dung đầu tư xây dựng, không phát sinh các hoạt động tác động trực tiếp đến đất đai, môi trường hoặc hạ tầng, do đó không gây ảnh hưởng tiêu cực đến quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội;

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổ chức SNV và các bên liên quan cam kết chấp hành nghiêm các quy định hiện hành về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với hoạt động có yếu tố nước ngoài; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý, kiểm soát cư trú, đi lại, khảo sát thực địa của chuyên gia nước ngoài; bảo mật thông tin địa hình và dữ liệu có liên quan;

- Các hoạt động của dự án chỉ triển khai trong phạm vi nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không thực hiện khảo sát, thu thập dữ liệu bằng các thiết bị chuyên dụng như flycam, thiết bị bay không người lái, thiết bị định vị hoặc các phương tiện tương tự khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và quốc phòng, an ninh.

b) Về hiệu quả, tác động kinh tế - xã hội:

- Dự án dự kiến mang lại hiệu quả tích cực về kinh tế - xã hội và quản trị ngành hàng cà phê, thông qua việc nâng cao năng lực quản trị ESG; tăng khả năng tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế; thúc đẩy minh bạch chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc; tăng cường kết nối thị trường và mở rộng khả năng tiếp cận các nguồn tài chính xanh;

- Các nội dung này phù hợp với xu hướng phát triển bền vững của ngành cà phê, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế về trách nhiệm môi trường - xã hội và minh bạch thông tin.

c) Về khả năng vận dụng kết quả vào thực tiễn:

- Kết quả của dự án có khả năng được duy trì và nhân rộng thông qua hệ thống các hiệp hội ngành hàng, hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, cùng với các cơ chế thị trường được hình thành trong quá trình triển khai;

- Do dự án tập trung vào tăng cường năng lực, hoàn thiện công cụ và thiết lập nền tảng quản trị, nên có tính bền vững tương đối cao nếu tiếp tục được lồng

ghép trong hoạt động quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật và phát triển chuỗi giá trị cà phê tại địa phương.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Từ các nội dung thẩm định nêu trên, Sở Tài chính kính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng tiếp nhận khoản viện trợ từ Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng”.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

3. Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.

4. Bên cung cấp viện trợ: Tổng cục Hợp tác Phát triển và Viện trợ Quốc tế của Ủy ban Châu Âu (EuropeAID) và Koninklijke Douwe Egberts B.V. (KDE), Hà Lan; nguồn viện trợ không hoàn lại được tài trợ thông qua Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV).

5. Tính chất nguồn viện trợ: Không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

6. Vốn đối ứng: Không.

7. Mục tiêu, hợp phần và kết quả chủ yếu của dự án:

a) Mục tiêu tổng quát:

Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong ngành cà phê tại tỉnh Lâm Đồng; đồng thời nâng cao vai trò, năng lực của các tổ chức phi nhà nước trong thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu hội nhập thị trường quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và giảm phát thải khí nhà kính của địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao năng lực cho các chủ thể phi nhà nước (doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; hợp tác xã; hiệp hội doanh nghiệp; Liên minh Hợp tác xã; tổ chức xã hội, cộng đồng và người dân) tham gia hiệu quả vào các cơ chế đối thoại đa bên về ESG;

- Tăng cường năng lực cho các hiệp hội ngành hàng và Liên minh Hợp tác xã trong hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng tiêu chuẩn ESG thông qua công cụ đánh giá, xây dựng kế hoạch hành động và cung cấp dịch vụ tư vấn, huấn luyện chuyên sâu;

- Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ESG thông qua kết nối tài chính, ghi nhận và tôn vinh các mô hình tiên phong; tăng cường khả năng tiếp cận thị trường bền vững và đáp ứng yêu cầu thị trường quốc tế.

c) Các hợp phần của dự án:

- Hợp phần 1: Tăng cường năng lực các chủ thể phi nhà nước về ESG và tham gia diễn đàn đa bên;

- Hợp phần 2: Hỗ trợ hiệp hội doanh nghiệp và hợp tác xã thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ESG trong chuỗi giá trị cà phê;

- Hợp phần 3: Tạo động lực thị trường và ghi nhận các thực hành ESG trong chuỗi giá trị cà phê.

d) Kết quả chủ yếu:

- Khoảng 900 hộ hưởng lợi thông qua tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh bền vững;

- 18 chủ thể kinh tế - xã hội được đào tạo và áp dụng thực hành ESG, trong đó khoảng 75% sử dụng công cụ đánh giá để lập kế hoạch và giám sát hoạt động;

- 06 doanh nghiệp/hợp tác xã được hỗ trợ chuyên sâu về ESG;

- 01 sáng kiến thu thập dữ liệu do cộng đồng thực hiện;

- Xây dựng 01 bộ câu chuyện cộng đồng phản ánh thực hành ESG;

- Tổ chức 09 sự kiện diễn đàn đa bên (03 cấp tỉnh, 06 cấp quốc gia);

- Tổ chức 01 sự kiện kết nối doanh nghiệp/hợp tác xã với nhà đầu tư;

- 02 tổ chức (hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã) tích hợp nội dung ESG vào hoạt động thường xuyên.

8. Thời gian thực hiện: 03 năm (dự kiến từ Quý II năm 2026 đến hết Quý I năm 2029).

9. Địa điểm thực hiện: Tại 06 đơn vị hành chính gồm các phường: Lang Biang - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt; và các xã: Lạc Dương, Di Linh, Nam Ban - Lâm Hà, Tân Hà - Lâm Hà.

10. Tổng vốn dự án: 300.000 EUR (tương đương khoảng 350.650 USD, khoảng 9.198.000.000 đồng).

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 300.000 EUR;

- Vốn đối ứng: Không.

11. Kế hoạch thực hiện, giám sát và đánh giá:

-Việc theo dõi, giám sát và đánh giá dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 313/2025/NĐ-CP, yêu cầu của nhà tài trợ và khung logic của Văn kiện dự án; bảo đảm triển khai đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả, đồng thời thực hiện đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ;

- Tổ chức SNV chịu trách nhiệm điều phối công tác theo dõi, đánh giá; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các địa phương vùng dự án phối hợp giám sát, cung cấp thông tin và tổng hợp kết quả; chế độ báo cáo thực hiện theo quy định hiện hành.

12. Tổ chức thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì tiếp nhận và tổ chức triển khai dự án theo nội dung được phê duyệt; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, tổng hợp kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính theo quy định;

- Sở Tài chính: Tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình quản lý, sử dụng viện trợ; tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả;

- Công an tỉnh: Hướng dẫn, giám sát việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định;

- Sở Ngoại vụ: Phối hợp giám sát việc thực hiện viện trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo cam kết và đúng phạm vi đăng ký;

- Ủy ban nhân dân các địa phương vùng dự án: Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện dự án trên địa bàn.

Thực hiện Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2025–2030, Sở Tài chính kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về việc tiếp nhận dự án nêu trên (theo dự thảo Công văn kèm theo).

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định tiếp nhận Dự án “Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng”.

Sở Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&MT;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, HCSN (Hương).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Thị Tuyết Mai